

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Bắc, bà Phạm Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 681/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 4/273 Đ, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

Trú tại số 13/68 T1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 4/273 Đ, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/3/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tạo lập cuộc sống riêng tại nhà tập thể của công nhân điện lực Hải Dương hiện nay là số 4/273 4/273 Đ, phường B, thành phố H1, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè uống bia rượu. Sau đó, anh T say xỉn chửi bới, lăng mạ, xúc phạm vợ con. Tình trạng này kéo dài từ cách đây 20 năm cho đến nay anh T không kiểm soát được cảm xúc, hành vi của mình. Chị H là người phải lo toan cho gia đình trong mọi sinh hoạt, học tập của các con,... Chị H cố gắng nhẫn nhịn hết mực để các con có đủ cả bố và mẹ nhưng ngược lại anh T không tôn trọng chị và có những hành vi không đúng mực với chị trước mặt các con. Chị H đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương vào các năm 2019, 2020 và rút đơn để tạo điều kiện cho anh T sửa chữa sai lầm của bản thân nhưng anh T không thay đổi. Đến nay, chị H đã suy nghĩ rất kỹ và nhận thấy tình cảm từ phía chị đối với anh T không còn. Chị H tha thiết đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống và tâm lý.

Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/10/1998, Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 19/7/2007 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2017. Con chung Nguyễn Đức A đã trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng trực tiếp cả hai con chung Nguyễn Quỳnh A1 và Nguyễn Đức D cho đến khi các con chung thành niên, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Hiện chị H đang làm công nhân tại Điện lực thành phố Hải Dương với mức thu nhập từ 11.000.000đ -12.000.000đ/tháng, có nhà riêng đứng tên chủ sử dụng đất mang tên chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Theo Biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T trình bày thống nhất với chị H về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn của vợ chồng. Tuy nhiên, anh T xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ phương pháp giáo dục con chung. Anh T phủ nhận việc bản thân thường xuyên say xỉn do sử dụng bia rượu. Anh T vẫn yêu thương chị H và các con, không muốn gia đình tan vỡ làm ảnh hưởng đến tâm lý các con chung. Do đó, chị H xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh T đưa ra biện pháp để khắc phục tình trạng của vợ chồng đó là anh sẽ xin lỗi chị H, rút kinh nghiệm, bớt sử dụng bia rượu, hạn chế mắng chửi con.

Về con chung: Anh T trình bày thống nhất với chị H về thông tin các con chung. Hiện, anh T đang làm công nhân tại Điện lực thành phố Hải Dương với mức thu nhập từ 14.000.000đ-15.000.000đ/tháng, có nhà cửa ổn định. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2024, anh T có quan điểm trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng trực tiếp cháu Nguyễn Đức D, giao cháu Nguyễn Quỳnh A1 cho chị H nuôi dưỡng và hai bên không phải

cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/12/2024, anh T trình bày do không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, về công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Quỳnh A1 trình bày:* Khi cháu bé, bố đã thường xuyên uống rượu say và chửi bới mẹ con cháu. Nhiều lần, mấy mẹ con phải về nhà ông bà ngoại để ở nhưng bố đều đến gây sự. Bố mẹ cháu đã được hàng xóm, trưởng khu dân cư can ngăn nhiều lần do mâu thuẫn. Mặc dù cháu đang học lớp 12 nhưng với tình trạng mâu thuẫn của của bố mẹ như hiện nay khiến cháu không thể tập trung học tập. Cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ nhưng nếu bố cháu không đồng ý cho cháu ở với mẹ thì cháu đồng ý ở với bố.

*Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Đức D trình bày:* Hàng ngày, mẹ là người đưa đón đi học và chăm sóc cho cháu. Bố thỉnh thoảng có đưa đón đi học, cũng yêu thương cháu nhưng bố không gần gũi với cháu như mẹ. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu xin ở với mẹ vì mẹ hiền lành, yêu thương và chăm sóc cháu nhiều hơn bố. Khi bố nóng giận thường xuyên mắng mẹ và chị gái cháu, có lúc bố mắng chửi mẹ cả đêm làm cháu không ngủ được. Bố muốn nuôi cháu nhưng cháu không đồng ý vì bố không thể chăm sóc, quan tâm đến cháu được như mẹ.

*Tại Biên bản xác minh với trưởng khu dân cư số 3 phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương thể hiện:* Quá trình vợ chồng chị H, anh T chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T sử dụng rượu bia say xỉn gây sự với vợ con. Khu dân cư đã nhiều lần tham gia hòa giải, can thiệp cho vợ chồng chị H và anh T, có lần vào buổi đêm anh T chửi rủa dọa đốt nhà, cầm dao dọa giết vợ con,...Đến nay tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng không thay đổi. Chị H đã vài lần đưa các con về nhà mẹ để ở từ 05-07 tháng cũng vì anh T sử dụng rượu bia không kiểm soát được cảm xúc, hành vi. Nay, chị H xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại Biên bản xác minh Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương thể hiện:* Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị H và anh T, chính quyền địa phương không nhận được thông tin phản ánh nào về mâu thuẫn của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1

Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Con chung Nguyễn Đức Anh, sinh ngày 29/10/1998 đã thành niên không yêu cầu giải quyết. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 19/7/2007 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2017 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có, không đề nghị giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, hiện bị đơn đang cư trú tại phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T vắng mặt đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 3 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão nay là phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T sử dụng rượu bia dẫn đến vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô sát ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, anh T tha thiết đề nghị chị H rút đơn, suy nghĩ vì gia đình và các con cho anh cơ hội để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn. Tuy nhiên, chị H kiên quyết xin ly hôn với anh T bởi tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã nhiều năm nay, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi bản thân nhưng không có kết quả phù hợp với thông tin xác minh tại khu dân cư nơi các đương sự cư trú. Xét thấy, mục đích của cuộc

hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận cho chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 29/10/1998, Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 19/7/2007 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2017. Cháu Nguyễn Đức A đã thành niên không yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không đặt ra xem xét. Xét yêu cầu nuôi con khi ly hôn, chị H xin được nuôi cả hai con chung, có đủ thu nhập và điều kiện nuôi dưỡng các con. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trước khi đưa vụ ra xét xử, anh T không có ý kiến về việc nuôi con do không đồng ý ly hôn. Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện anh T có sử dụng rượu bia, tại Đơn đề nghị ngày 15/01/2025 anh T trình bày hiện nay tình trạng sức khỏe bị giảm sút do bệnh sơ gan và thường xuyên phải điều trị định kỳ tại bệnh viện. Như vậy, nếu giao con cho anh T sẽ không đảm bảo được điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con. Đồng thời, cháu Nguyễn Quỳnh A1 là con gái đã trên 17 tuổi có thể tự lập, chủ động trong sinh hoạt, học tập; xét về giới tính cần có sự nuôi dưỡng, dạy bảo của người mẹ. Cháu Nguyễn Đức D tuổi còn nhỏ, cần sự chăm sóc trong sinh hoạt hàng ngày. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu Nguyễn Quỳnh A1, Nguyễn Đức D phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, HĐXX căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị H, anh T xác định giữa anh chị về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, 6, 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 19/7/2007 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2017 cho đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000850 ngày 06/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Dương;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường Lê Thanh Nghị;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Diệu Linh**